

Số: /2025/QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2026.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
 - b) Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
 - c) Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd_VP4_16QĐ.QPPL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng

QUY ĐỊNH

Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và phân công, phân cấp quản lý về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng như sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết là cấp xã) chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý.

2. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng có ranh giới nằm trên địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc địa giới hành chính lớn nhất chịu trách nhiệm quản lý, có sự phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 3. Quy hoạch, xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP và các quy định hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Hoạt động đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, văn bản pháp luật có liên quan. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

3. Lựa chọn địa điểm xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện đảm bảo theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

4. Các khu chức năng chủ yếu và các quy định kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng tuân thủ Quy chuẩn hiện hành về Công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

Điều 4. Cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Nội dung cải tạo nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

2. Nội dung đóng cửa nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

3. Nội dung di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HOẢ TÁNG

Điều 5. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Việc quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

2. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 15% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp quản lý phục vụ các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Việc chăm sóc, bảo quản số lô mộ này thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư nghĩa trang thực hiện.

3. Đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân:

a) Việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

b) Việc đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Đơn vị quản lý nghĩa trang theo quy định tại Điều 6 quy định này tiếp nhận việc đăng ký trước phần mộ cá nhân.

Điều 6. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 7. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội cùng cấp để phê duyệt quy chế đối với các nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn.

2. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang xã hội hóa có trách nhiệm lập, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang; sau khi ban hành phải gửi Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Đối với các nghĩa trang hiện hữu, trường hợp chưa có Quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt thì đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, sử dụng nghĩa trang phải tiến hành lập và trình phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang theo đúng quy định.

4. Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

Việc quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

Điều 9. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 10. Quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng

1. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP .

3. Phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và định giá dịch vụ hỏa táng được xác định theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính.

4. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch 05 năm và hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và thực hiện việc giao đất, cấp đất cho các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội, neo đơn được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến người dân và doanh nghiệp để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Trong đó bao gồm việc hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư và các nội dung ưu đãi đối với từng dự án theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thẩm định phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

đ) Phối hợp góp ý về tính phù hợp của phương án giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

e) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trong đầu tư, cải tạo, mở rộng, di dời nghĩa trang; quản lý chi phí vận hành nghĩa trang và nguồn thu dịch vụ nghĩa trang theo quy định.

5. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện quy định về nếp sống văn minh trong việc tang, lồng ghép các nội dung này trong quá trình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, dân tộc.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp và các quy định cụ thể trong Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Quản lý việc xây dựng, sử dụng nghĩa trang theo quy hoạch, ban hành quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn; chủ động kiểm tra, rà soát, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật nếu không xử lý kịp thời.

d) Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức đoàn thể, thôn xóm trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường, thực hiện di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung theo kế hoạch.

e) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.